

Số: 1823/QĐ-SNNMT

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương và dự toán thực hiện nhiệm vụ lập Dự án
“Điều tra, lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất tỉnh Tuyên Quang”

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 136/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1248/QĐ-SNNMT ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước tại Tờ trình số 92/TTr-ĐCKSN ngày 06 tháng 11 năm 2025; đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập Dự án “Điều tra, lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất tỉnh Tuyên Quang” theo chi tiết sau:

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Nội dung thực hiện: Lập dự án “Điều tra, lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất tỉnh Tuyên Quang”.
- Dự toán kinh phí: 49.988.336 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng*).
- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước năm 2025 (*Được giao tại Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 1248/QĐ-SNNMT ngày 01/8/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường*).

(*Có biểu dự toán chi tiết kèm theo*)

Điều 2. Giao Phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính căn cứ dự toán được phê duyệt, tham mưu tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định; hực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo đúng Luật ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Thực hiện);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Duyệt

DỰ TOÁN KINH PHÍ**Điều tra, lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất tỉnh Tuyên Quang***(Kèm theo Quyết định số: 1823/QĐ-SNNMT ngày 27/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi Trường)**Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước trình thẩm định		Sở thẩm định		Ghi chú
		Định mức chi, đơn giá	Thành tiền	Định mức chi, đơn giá	Thành tiền	
I	Chi phí nhân công		67.593.650		44.282.496	
1	Thu thập thông tin, dữ liệu liên quan đến lập dự án: thông tin các tài liệu đã điều tra về tài nguyên nước dưới đất; các tài liệu về hiện trạng khai thác sử dụng nước dưới đất, các tài liệu có liên quan đến nội dung lập Nhiệm vụ.	3 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	6.992.447	4 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	9.323.262	Theo phụ lục đơn giá nhân công: Mức lương cơ sở 2.340.000đ (Định biên nhân công mượn định biên trong Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25/7/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường.
2	Đánh giá tổng quan chung về vùng nghiên cứu, gồm vị trí địa lý, đặc điểm thủy văn, kinh tế - xã hội vùng nghiên cứu	3 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	6.992.447	2 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	4.661.631	Theo phụ lục đơn giá nhân công: Mức lương cơ sở 2.340.000đ (Định biên nhân công mượn định biên trong Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25/7/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường.
3	Rà soát các kết quả thực hiện đề án, dự án liên quan đến các thông tin về điều tra, đánh giá, bảo vệ tài nguyên nước dưới đất tỉnh Tuyên Quang	4 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	9.323.262	3 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	6.992.447	Theo phụ lục đơn giá nhân công: Mức lương cơ sở 2.340.000đ (Định biên nhân công mượn định biên trong Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25/7/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường.
4	Xác định các vấn đề cần điều tra bổ sung thông tin phục vụ xây dựng kế hoạch bảo vệ nước dưới đất	4 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	9.323.262	3 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	6.992.447	Theo phụ lục đơn giá nhân công: Mức lương cơ sở 2.340.000đ (Định biên nhân công mượn định biên trong Thông tư số

						16/2017/TT-BTNMT ngày 25/7/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường.
STT	Nội dung	Chi cục BVMT trình thẩm định		Sở thẩm định		Ghi chú
		Định mức chi, đơn giá	Thành tiền	Định mức chi, đơn giá	Thành tiền	
5	Tiến hành xây dựng các phương pháp, nội dung, khối lượng công việc điều tra bổ sung thông tin phục vụ xây dựng kế hoạch bảo vệ nước dưới đất	5 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	11.654.078	3 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	6.992.447	Theo phụ lục đơn giá nhân công: Mức lương cơ sở 2.340.000đ (Định biên nhân công mượn định biên trong Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25/7/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường.
6	Xác định các nội dung cần phân tích, đánh giá để xây dựng kế hoạch bảo vệ nước dưới đây, các loại sản phẩm kèm theo của nhiệm vụ	5 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	11.654.078	2 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	4.661.631	Theo phụ lục đơn giá nhân công: Mức lương cơ sở 2.340.000đ (Định biên nhân công mượn định biên trong Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25/7/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường.
7	Tính toán kinh phí thực hiện và dự kiến trình tự thi công các dạng công tác của nhiệm vụ	5 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	11.654.078	2 công nhóm x 2.330.815,6 đồng	4.661.631	Theo phụ lục đơn giá nhân công: Mức lương cơ sở 2.340.000đ (Định biên nhân công mượn định biên trong Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25/7/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường.
II	Chi phí khác (gồm phô tô, in ấn tài liệu.....)		2.000.000		2.000.000	Chi theo đơn giá thực tế
	Cộng (I+II)		69.593.650		46.285.496	
III	Thuế VAT 8%		5.567.492		3.702.840	
	Tổng cộng		75.161.141		49.988.336	
	Làm tròn		75.000.000			

